

Bản án số: 80/2024/HS-ST
Ngày 06-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hà Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hoà

Ông Phạm Quốc Khánh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Kim Phụng và bà Trương Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên bị cáo: **Trần Trọng H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 18/01/2002, tại Nam Định; Nơi cư trú và chỗ hiện nay: 62/71 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Họ và tên cha: **Trần Việt H1**, sinh năm: 1978; Họ và tên mẹ: **Phạm Thị T**, sinh năm: 1982; Gia đình có 03 chị em, **H** là con thứ hai; Vợ: **Trần Ánh C**, sinh năm: 2004; Con: Có 1 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/4/2024, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh N**.

2. Họ và tên bị cáo: **Vũ Thanh T1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 01/6/1999, tại Nam Định; Nơi thường trú: **A V, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định**; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Họ và tên bố: **Vũ Văn Q** (đã chết); Họ và tên mẹ: **Vũ Thị Nguyệt Á**, sinh năm 1974; Gia đình có 04 chị em, **T1** là con thứ 2; Chồng: **Lê Hoàng A**, sinh năm 1999; Con: Có 3 con, lớn nhất sinh năm 2016,

nhỏ nhất sinh ngày 25/02/2021. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/4/2024, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh N.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Mạnh L, sinh năm 1989; Nơi cư trú: B V, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

* **Người chứng kiến:**

+ Anh Hoàng Quang Đ, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Số G, khu 5 tầng, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

+ Anh Trần Đăng T2, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Xóm V, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt các bị cáo và anh L. Vắng mặt anh Đ, anh T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 19/4/2024, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N làm nhiệm vụ trên đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định phát hiện 01 nam thanh niên đang dừng xe máy AIR BLADE màu đỏ đen đã cũ BKS 21E1-07358 trước cửa quán C1 có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác mời người chứng kiến tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, người nam thanh niên khai tên: Trần Trọng H, sinh năm 2002, nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện tại: 62/71 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Quá trình kiểm tra Trần Trọng H tự giác lấy ở trong miệng của H đang ngậm ra 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng (4 x 6,5) cm giao nộp. Tổ công tác đã thu giữ mở kiểm tra bên trong túi có đựng chất bột dạng cục màu vàng và 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng (2x3) cm bên trong túi có đựng chất rắn dạng tinh thể màu trắng (H khai nhận đó là 01 túi đựng ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc H đã nhờ Vũ Thanh T1 hiện đang thuê ở tại: P khách sạn L2 số A đường Đ, Phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định vừa mua cho H và 01 túi đựng ma túy Ketamine của H, (cả hai gói ma túy của H mục đích để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã niêm phong số vật chứng thu giữ theo quy định của pháp luật ký hiệu lần lượt là H1 và H2, sau đó tổ công tác đã đưa Trần Trọng H và mời người chứng kiến về Trụ sở Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của H: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen đã cũ; 01 (một) xe máy AIR BLADE màu đỏ đen đã cũ BKS 21E1-07358 và 160.000 đồng tiền Việt Nam (BL 7-10).

Căn cứ lời khai của **Trần Trọng H** và tài liệu điều tra thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với **Vũ Thanh T1**, tạm giữ của **T1**: 01 điện thoại di động Iphone màu đen đã cũ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Trần Trọng H** và **Vũ Thanh T1** không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số: 774/KL-KTHS ngày 22/04/2024 của **Phòng K - Công an tỉnh N** kết luận (BL 19):

- Mẫu bột màu vàng trong (một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x6,5)cm, được niêm phong ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu H1: 0,814 gam

- Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong (một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2x3)cm, được niêm phong ký hiệu H2 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Khối lượng mẫu H2: 0,366 gam

- Đều có tìm thấy thành phần các chất gồm: Methamphetamine, Ketamine, **N** và **D** trong 02 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu T1 và T2 gửi giám định.

- * Ketamine là chất ma túy thuộc Danh mục chất ma túy, STT:40, Danh mục: III, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

- * Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục chất ma túy, STT:247, Danh mục: IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra **Trần Trọng H** và **Vũ Thanh T1** khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Do có nhu cầu mua ma túy về sử dụng và biết **Vũ Thanh T1** (là người bạn xã hội chơi thân quen từ trước) biết chỗ mua ma túy; khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/04/2024 **Trần Trọng H** đi xe máy AIR BLADE màu đỏ đen BKS: 21E1-07538 ra khu vực **khách sạn L2** side **số A đường Đ, thành phố N** tìm gặp nhờ **T1** đi mua ma túy cho **H**, **T1** đồng ý và bảo Hoàng chở **T1** đến **trường tiểu học L3** để **T1** đón con trai, rồi mới dẫn **H** đi mua ma túy. Sau đó, **T1** bảo Hoàng cho **T1** mượn điện thoại, **H** đưa chiếc điện thoại Iphone màu đen của **H** cho **T1** mượn. Sau khi **T1** đón con, **H** bảo chở luôn con **T1** đi cùng để mua ma túy, **H** đưa cho **T1** 690.000 đồng. Sau đó **T1** gọi điện thoại bằng ứng dụng **Z** cho người đàn ông tên **G** (**T1** mới được bạn xã hội giới thiệu **T1** không biết họ tên, tuổi địa chỉ cụ thể và cũng không nhớ nick Zalo của **G**) **T1** hỏi **G** mua 02 viên ma túy thuốc lắc, **G** đồng ý và bảo **T1** ra khu vực **đường A thuộc xã T huyện V, tỉnh Nam Định** để nhận ma túy, **T1** đồng ý và bảo Hoàng chở **T1** đi lấy ma túy. Trên đường đi **T1** trả tiền bơm xe 10.000 đồng từ số tiền **H** đưa. Khi đi đến **đường Q thuộc xã T, huyện V, tỉnh Nam Định**, **T1** đi bộ vào trong ngõ theo hướng dẫn của **G**, **G** đưa

cho T1 túi nylon bên trong đựng 02 viên ma túy thuốc lắc màu vàng, T1 trả tiền cho G 500.000 đồng rồi cầm túi ma túy đi ra chỗ Hoàng chờ, bảo Hoàng chờ về khách sạn L2. Khi về đến khách sạn L2 T1 xuống xe, đưa cho H số ma túy vừa mua, H cầm và cất vào trong túi quần bên trái H đang mặc. T1 bảo Hoàng mua ma túy hết 500.000 đồng, H cho con trai T1 20.000 đồng, còn 160.000 đồng T1 đưa trả lại cho H, sau đó H đi xe máy ra khu vực đường N, thành phố N, H lấy túi nylon đựng 02 viên ma túy thuốc lắc mà T1 mua trước đó và H lấy ra 01 túi nhỏ nylon đựng ma túy Ketamine Hoàng có sẵn từ trước (H khai được một người bạn nam giới mới quen cho cách ngày bị bắt khoảng gần một tuần H không nhớ tên tuổi địa chỉ của người này) cho vào bên trong túi nylon đựng 02 viên ma túy thuốc lắc rồi để toàn bộ ma túy vào trong miệng ngậm để cất giấu tránh bị phát hiện. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày khi H đi đến đường T, thuộc phường L, thành phố N, H dừng xe đứng ở khu vực trước cổng quán C1, nhìn thấy lực lượng Công an, H đã nhai ma túy ở trong miệng, sau đó bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ (BL 86-113, 175-198)

Các tình tiết có liên quan:

Đối với người nam thanh niên tên G đã bán ma túy cho T1, như T1 khai. T1 không biết họ tên, lai lịch, địa chỉ cư trú của người này. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng do không xác định được thông tin, địa chỉ con người cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với người nam thanh niên đã cho H 01 túi ketamine như H khai không biết tên tuổi, địa chỉ cư trú của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) túi niêm phong mã số NS3 1902324 bên trong đựng 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone màu đen cũ tạm giữ của Vũ Thanh T1

- 01 (một) túi niêm phong mã số NS3 1902325 bên trong đựng 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone màu đen cũ tạm giữ của Trần Trọng H

- 01 (một) xe máy AIR BLADE màu đỏ đen đã cũ, BKS 21E1-07358 tạm giữ của Trần Trọng H

- 01 (một) phong bì niêm phong số: 774/KL-KTHS (H1+H2) có 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh N.

- 01 (một) chai nhựa được niêm phong, có ghi: Số 774/KL-KTHS, (T1), được niêm phong bởi 01 (một) hình dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh N, có chữ ký, họ tên của Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Như X và đương sự Trần Trọng H.

- 01 (một) chai nhựa được niêm phong, có ghi: Số 774/KL-KTHS, (T2), được niêm phong bởi 01 (một) hình dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh

N, có chữ ký, họ tên của Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Như X và đương sự Trần Trọng H.

- 01 (một) phong bì niêm phong được đóng gói niêm phong theo quy định có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 03 dấu tròn màu đỏ của Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh N bên trong có đựng 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 05 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng) tạm giữ của Trần Trọng H.

Xử lý vật chứng:

Đối với 02 mẫu nước tiểu thu giữ của Trần Trọng H và Vũ Thanh T1 được hoàn trả sau giám định, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trên bằng hình thức tiêu hủy.

Những vật chứng còn lại chuyển cùng hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 (một) xe máy AIR BLADE màu đỏ đen đã cũ, BKS 21E1-07358 tạm giữ của Trần Trọng H. H khai nhận chiếc xe máy trên Hoàng mượn của Nguyễn Đức T4, sinh năm 1989, nhà ở E M, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định từ chiều ngày 19/04/2024, việc H mượn xe sau đó vi phạm pháp luật anh T4 hoàn toàn không biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và xác định chiếc xe máy trên được anh Nguyễn Đức T4 thuê của anh Trần Mạnh L, sinh năm 1989, trú tại 3 N, phường N, T chủ cửa hàng mua bán trao đổi xe máy cũ Trần Long địa chỉ tại B V, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định từ ngày 16/4/2024 với giá thuê xe là 150.000đ/01 ngày, thời gian thuê xe là 4 ngày, anh T4 đã trả trước tiền thuê xe cho anh L là 500.000 đồng. Chiếc xe máy trên anh L khai đã mua lại của chị Đặng Thị L1 nhà ở xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái với giá 16.000.000 đồng từ ngày tháng 11/2023. Quá trình điều tra xác minh xác định chiếc xe máy trên không nằm trong dữ liệu xe máy vật chứng và thông tin người đứng tên đăng ký chiếc xe máy trên là chị Đặng Thị L1, sinh năm 1973, trú tại Thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và lấy lời khai của chị Đặng Thị L1, quá trình làm việc chị L1 khai báo trùng khớp với lời khai của anh Trần Mạnh L.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS-P1 ngày 31/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố Trần Trọng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Vũ Thanh T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên, các bị cáo ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo **Trần Trọng H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo **H** từ 12 đến 15 tháng tù giam;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo **Vũ Thanh T1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo **T1** từ 12 đến 15 tháng tù giam.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người chứng kiến tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét, biên bản thu giữ vật chứng; các bản kết luận giám định của **Phòng K Công an tỉnh N**; cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 19/4/2024, **Trần Trọng H** và **Vũ Thanh T1** có hành vi cùng đi mua 0,814 gam Methamphetamine về mục đích để **H** sử dụng cho bản thân; Ngoài ra, **H** còn tàng trữ riêng 0,366 gam Ketamine; khi **H** đang cất giấu trái phép 0,814 gam Methamphetamine và 0,366 gam Ketamine thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang tại khu vực **quán C1, đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định**. Bị cáo **T1** đồng phạm với bị cáo **H** về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tổng khối lượng 0,814 gam Methamphetamine. Hành vi nêu trên của bị cáo **H** đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo **T1** đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây bất bình và

đur luận xấu trong xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật, nhận thức được tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của cả cộng đồng và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và nhiều loại tội phạm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo **Trần Trọng H** và **Vũ Thanh T1** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo **Trần Trọng H** có ông, bà là người có công với cách mạng, vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần ấn định cho các bị cáo mức hình phạt trong khung hình phạt như Viện kiểm sát đề xuất là phù hợp và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có công việc ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Xử lý vật chứng:

+ Tuyên tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone màu đen cũ thu giữ của **Vũ Thanh T1**, đựng trong 01 (một) túi niêm phong mã số NS3 1902324.

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone màu đen cũ thu giữ của **Trần Trọng H**, đựng trong 01 (một) túi niêm phong mã số NS3 1902325.

+ Tuyên tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (một) phong bì niêm phong số: 774/KL-KTHS (H1+H2) có 03 hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K Công an tỉnh N**.

- 01 (một) chai nhựa được niêm phong, có ghi: Số 774/KL-KTHS, (T1), được niêm phong bởi 01 (một) hình dấu tròn màu đỏ của **phòng K Công an tỉnh N**, có chữ ký, họ tên của **Nguyễn Ngọc T3**, **Nguyễn Như X** và đương sự **Trần Trọng H**.

- 01 (một) chai nhựa được niêm phong, có ghi: Số 774/KL-KTHS, (T2), được niêm phong bởi 01 (một) hình dấu tròn màu đỏ của **phòng K Công an tỉnh**

N, có chữ ký, họ tên của Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Như X và đương sự Trần Trọng H.

+ Đối với số tiền 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Trần Trọng H là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên tuyên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

+ Đối với 01 (một) xe máy AIR BLADE màu đỏ đen đã cũ, BKS 21E1-07358 tạm giữ của Trần Trọng H, tài liệu điều tra xác định chiếc xe là của anh Trần Mạnh L, sinh năm 1989, trú tại: B V, phường N, thành phố N, Nam Định. Xét thấy anh Trần Mạnh L không có lỗi, về việc bị cáo Trần Trọng H sử dụng chiếc xe nói trên đi mua ma túy. Vì vậy cần tuyên trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là anh Trần Mạnh L.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Trọng H. Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Vũ Thanh T1; Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa XIV về án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Trọng H và Vũ Thanh T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trần Trọng H 12 (Mười hai) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2024.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thanh T1 12 (Mười hai) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2024.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

T5 tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) phong bì niêm phong số: 774/KL-KTHS (H1+H2) có 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh N;

- 01 (một) chai nhựa được niêm phong, có ghi: Số 774/KL-KTHS, (T1), được niêm phong bởi 01 (một) hình dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh N, có chữ ký, họ tên của Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Như X và bị cáo Trần Trọng H;

- 01 (một) chai nhựa được niêm phong, có ghi: Số 774/KL-KTHS, (T2), được niêm phong bởi 01 (một) hình dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh N, có chữ ký, họ tên của Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Như X và bị cáo Trần Trọng H.

- Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone màu đen đã cũ tạm giữ của Vũ Thanh T1; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone màu đen đã cũ tạm giữ của Trần Trọng H.

- Trả lại 01 (một) xe máy AIR BLADE màu đỏ đen đã cũ, BKS 21E1-07358 cho anh Trần Mạnh L.

- Trả lại số tiền 160.000 đồng cho bị cáo Trần Trọng H nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm, chủng loại như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 24/83 ngày 06/8/2024 giữa Công an tỉnh N và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định)

4. Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Bị cáo
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hà Nam

